

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/DS-PT
Ngày: 14 - 3 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Đồng K, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng trú tại: Ấp N, xã H, huyện N, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952 (xin vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

2. Chị Võ Thị B, sinh năm 1973 (có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Anh Đặng Đồng K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P và chị Võ Thị Đ có nợ anh các khoản tiền là 379.000.000 đồng, thể hiện qua các khoản nợ đã đối chiếu và chị Đ đã ký hai biên nhận, anh P ký một biên nhận nhận nợ. Nợ này xuất phát từ việc anh K tham gia chơi hụi, mua hụi do vợ chồng chị Đ làm chủ và anh K cho chị Đ vay. Khi chị Đ đình hụi đôi bên có chốt nợ và có làm biên nhận. Do vợ

chồng chị Đ không thanh toán nên anh K làm đơn kiện yêu cầu vợ chồng chị Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ theo biên nhận cho anh K.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi yêu cầu với nội dung chỉ yêu cầu chị Đ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên, không yêu cầu anh K cùng có nghĩa vụ thanh toán.

Bị đơn chị Võ Thị Đ trình bày: Chị và anh K có giao dịch các khoản nợ tiền hụi mà chị là chủ hụi, anh K là hụi viên, tổng cộng các khoản tính theo giá trị đầu hụi là 244.100.000 đồng.

Sau khi đình hụi, anh K vô hụi 1.000.000 đồng, chị Đ đóng hụi thay hàng tháng, đóng 19 kỳ bằng 19.000.000 đồng và trả tiền mặt 3.000.000 đồng, tổng cộng đã trả 22.000.000 đồng.

Đối với biên nhận do anh P ký, là lúc chị Đ không có nhà anh K đến kêu anh P ký nhận nợ 125.000.000 đồng nợ tiền hụi và mua hai chân hụi của dây hụi khui ngày 15/02/2015 âm lịch. Thực tế, anh P không biết khoản nợ này và chữ ký Đ trong biên nhận không phải của chị Đ.

Chị Đ xác định, 02 biên nhận nợ của chị ký là đúng, còn biên nhận anh P ký ngày 19/01/2017 là trùng, vì khi chốt nợ lần sau chị không biết anh P ký xác nhận nợ với anh K nên mới chốt nợ lại và tính luôn khoản nợ anh P ký xác nhận. Nay chị đồng ý thanh toán cho anh K đối với khoản nợ chị đã ký chốt nợ theo 02 biên nhận là 244.100.000 đồng và yêu cầu trừ 22.000.000 đồng anh K thiếu chị. Tổng khoản nợ chị thống nhất tiếp tục thanh toán cho anh K là 222.100.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn P trình bày: Chị Võ Thị Đ là vợ anh, sau khi chị Đ đình hụi, ngày 19/01/2017 vợ chồng anh K đến nói là chị Đ có thiếu hụi là 125.000.000 đồng, anh K có viết giấy nợ kêu anh ký nhận. Do chỗ bà con nên anh ký biên nhận nhận nợ, thực tế khoản nợ anh không biết.

Đến khi anh K kiện, mới biết là khoản nợ anh ký trùng với biên nhận nợ chị Đ ký nhận, nay anh xác định khi ký biên nhận nợ không có chị Đ, anh ký thay, biên nhận này không có giá trị.

- *Bà Nguyễn Thị C1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* Từ năm 2015 đến năm 2017 có nhờ anh K là con trai bà chơi hụi dùm, hụi do chị Đ làm chủ, sau khi đình hụi thì chị Đ còn thiếu 102.800.000 đồng, chị Đ có thanh toán được 30.000.000 đồng, còn nợ 72.800.000 đồng, có biên nhận nhận nợ, hiện nay giữa bà và chị Đ được giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự đã có hiệu lực nên bà không đặt ra trong vụ án này.

- *Chị Võ Thị B vợ anh Đặng Đồng K là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của anh K và yêu cầu buộc chị Đ có trách nhiệm thanh toán.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đồng K, đình chỉ phần yêu cầu anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho anh K.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đồng K. Buộc chị Võ Thị Đ thanh toán cho vợ chồng anh Đặng Đồng K, chị Võ Thị B số tiền còn nợ là 224.955.000 đồng.

Bác yêu cầu của vợ chồng anh K với số tiền là 125.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, anh Đặng Đồng K kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận biên nhận nợ 125.000.000 đồng do anh P ký và buộc chị Đ có nghĩa vụ thanh toán tổng các khoản là 360.955.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh K điều chỉnh số tiền yêu cầu là 350.955.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2008/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Đặng Đồng K với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét và chấp nhận biên nhận nợ ngày 19/01/2017 với số tiền 125.000.000 đồng do anh P ký nhận nợ, thấy rằng: Biên nhận nợ do anh P ký tên và anh P ký thay chị Đ, các bên đương sự thừa nhận. Nay anh P cho rằng do có quan hệ họ hàng nên anh tin và ký nhận nợ, về thực tế anh không rõ khoản nợ giữa đôi bên, nay ông không đồng ý thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đ cho rằng biên nhận nợ anh P ký chị không biết và sau đó chị ký biên nhận đối chiếu nợ với anh K vào ngày 12/3/2017 chị đã kết toàn bộ số nợ trước đó, nên không chấp nhận khoản nợ 125.000.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm anh K thừa nhận khi anh P ký biên nhận nợ là chưa đình hui, các biên nhận khi chị Đ ký là đã đình hui. Xét thấy biên nhận nợ 125.00.000 đồng là do anh P ký, không phải do chị Đ ký. Điều này nguyên và bị đơn đều thừa nhận, như vậy về thực chất chị Đ không ký nhận nợ, vì lẽ đó anh K căn cứ vào biên nhận để yêu cầu chị Đ hoàn trả là chưa có cơ sở vững chắc.

[3] Xét nội dung các hợp đồng đều không thể hiện nội dung giao dịch cụ thể là hui hay vay mà chỉ có nội dung chung là nợ. Như vậy ngày 13/02/2017 chị Đ và anh P ký hai biên nhận nợ với anh K, đây là hai biên nhận nợ sau cùng (sau khi đình hui). Biên nhận có nội dung: “Anh P và chị Đ thiếu nợ anh K”, như vậy chỉ thể hiện nội dung thiếu nợ mà không nói rõ những khoản nào, tại phiên tòa chị Đ cho rằng bao gồm tất cả những khoản nợ trước đó cộng dồn lại. Từ những phân tích trên cho thấy hai biên nhận nợ sau cùng, cùng ngày và có nội dung kết nợ và hai biên nhận sau có ý nghĩa phủ nhận biên nhận nhận nợ trước đó, do vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền 125.000.000 đồng theo biên nhận nợ của anh P ký kết là có cơ sở.

[4] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ y bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh K phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Đồng K.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đồng K, đình chỉ phần yêu cầu anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho anh K.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đồng K.

Buộc chị Võ Thị Đ thanh toán cho vợ chồng anh Đặng Đồng K, chị Võ Thị B số tiền còn nợ là 224.955.000 đồng.

Kể từ ngày anh K, chị B có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp chị Đ chậm trả tiền, chị Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là 125.000.000 đồng

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của vợ chồng anh K được chấp nhận là 11.247.750 đồng.

Vợ chồng anh K phải chịu án phí là 6.250.000 đồng, anh K có nộp tạm ứng án phí số tiền 9.475.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015909 ngày 02/05/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Năm Căn được nhận lại 3.225.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng, ngày 02/11/2018 anh K có dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0016187 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Hùng